

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẶNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ CHÍN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tặng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÁP THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG THỨ BA
PHẨM THỨ MƯỜI

_Bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật lại nói Pháp thành tựu tối thượng của **Nghi Quỹ Vương** này. Nếu người tụng ấy, khi làm Pháp thời nương theo thuyền vào sông **Hằng** (Gaṅga) lớn, trụ khoảng giữa sông, dùng sữa làm thức ăn, tụng Chân Ngôn 30 lạc xoa, tụng các Chân Ngôn khác đều được. Nếu tụng đủ số thì thấy tất cả **Rồng** (Nāga), liền làm lò Hộ Ma như tướng hoa sen, đem bức tranh thứ nhất lúc trước hướng mặt về phương Tây an trí, hiến cúng dường lớn. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trên tòa cỏ cát tường, dùng hương Bạch Đàn, Cung Câu Ma xông ướp **hoa Rồng** (Nāga-puṣpa), lại dùng cây **Khur Ni La** (Khadira) làm củi, đưa vào ngay trong lò. Mỗi một hoa Rồng, gia trì bảy biến rồi làm Hộ Ma. Như vậy số Hộ Ma đủ ba vạn lần.

Khi làm Hộ Ma, nếu có Rồng hiện ra, hoặc cầm thuốc hương, hoặc cầm vật báu đem cho thì người trì tụng chẳng được nhận lấy. Nếu Hộ Ma xong thì được **Trì Minh Luân Vương** (Vidyā-dhara-cakra-vartī-rāja) mau đủ Thần Thông. Tất cả **Long Vương** (Nāga-rāja) thấy đều hàng phục, như đồng theo hầu, tùy ý tự tại, không có gì có thể thắng được, thọ mệnh 30 Trung Kiếp, gần gũi thấy **Thánh Diệu Cát Tường** (Ārya-mañjuśrī) tìm đến xoa đỉnh đầu, có đủ **năm Thần Thông** (Pañcābhijña), chẳng bao lâu sau được thành Phật Quả

_Lại có Pháp thành tựu tối thượng, cũng ở trong sông Hằng lớn làm Pháp. Trước tiên dùng một đoạn của cây **Cát Tường Quả** (cây Thạch Lựu) làm cái thuyền bền chắc, lại dùng cây **Cát Tường Quả** làm mái chèo. Chiếc thuyền được dùng, cần phải làm khéo léo, có nhiều phương tiện để cho chiếc thuyền đi lại an ổn trong dòng nước. Người trì tụng hết thấy thọ trì Căn Bản Chân Ngôn, hoặc Lục Tự Chân Ngôn với Minh Vương Quyên Thuộc Chân Ngôn làm Pháp thành tựu. Ở trong thuyền, hướng mặt về phương Tây để bức tranh. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, giữ gìn Trai Giới. Dùng nhóm sữa, quả trái, mầm thuốc, rễ thuốc... làm thức ăn, một ngày ba thời tắm rửa thay đổi áo, yên lặng chí Tâm ở trước bức tranh ấy, tụng Chân Ngôn lúc trước 60 lạc xoa.

Trì tụng xong, tự mình đưa thuyền đi vào biển lớn, vật đã dùng tùy theo Hạnh thọ trì. Khi vào biển lớn thời chẳng được sợ hãi, chỉ một mình người trì tụng mới có thể quay thuyền trở về, còn người khác thì không được phép, Trong khoảng sát na có thể đi được trăm ngàn Do Tuần. Song, ở trong biển làm Pháp thành tựu

Trước tiên làm lò Hộ Ma như cái hũ (cái vò), dùng cây **Khur Ni La** (Khadira) làm củi, hòa hợp Bạch Đàn, Long Não, hoa Rồng làm thành viên rồi chứa đầy trong vật ví

bằng sành, hoặc lớn hoặc nhỏ, tạm thời đều được, cần phải đủ 60 lạc xoa viên rồi gia trì làm Hộ Ma.

Cũng như thế, vào lúc Hộ Ma, có **La Xoa** (Rākṣasa: La Sát) trụ tại nước **Lăng Già** (Lāṅkā) là biến hình xấu ác. Lại có **cung Rồng** (Nāga-pura) tên là **Đại Phú Quý** (Bhogavatī), nơi ấy có vị Đại Long Vương từ cung Rồng đi ra, biến mọi loại thân, hiện tướng thiện ác cùng với La Sát ấy phát ra lời nói như vậy: “Ông hãy đứng dậy! Ông hãy đứng dậy vì Ta mà làm Chủ”. Như vậy lại có A Tu La, Dạ Xoa, Thiên Nhân, Ma Hộ La Già với tất cả Hiền Thánh phát ra lời nói dụ dỗ khéo khéo, khuyến thỉnh khiến cho đứng dậy... thời chẳng được đứng dậy, cũng chẳng được kinh sợ. Người trì tụng liền tụng Chân Ngôn, tay trái kết **Kỳ Khắc Ấn** (Tarjanī-mudra) khắc chế thì nhóm ấy liền sinh sợ hãi, tìm dịp thuận tiện lùi tan

Làm Hộ Ma xong thời Rồng Quý đã không có. Người trì tụng với chiếc thuyền đã có, trong khoảng sát na đi đến trời **Sắc Cứu Cảnh** (Akaniṣṭha) với các cõi nước, đi lại tự tại, phát Tâm Bồ Đề, nhìn thấy Thánh Diệu Cát Tường, cũng được Đại Lực của **năm Thông** (Pañcābhijña)

Hết thấy tất cả Trời, tất cả Rồng, tất cả Dạ Xoa, tất cả A Tu La, tất cả Thiên Nhân, tất cả chúng sinh thay đều hàng phụng, thọ nhận sự chỉ dạy (Sắc) của người tụng. Lại được tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền **Từ Tâm** (Maitra-citta) hộ niệm. Hết thấy Quý **Ma Đa** (Manthā: Toái Quý) với tất cả Quý Thần chẳng nhìn thấy thân ấy, huống chi là có thể gây nhiễu loạn

Lại có Pháp thành tựu tối thượng. Dùng một đoạn cây Cát Tường Quả, ở bên bãi **sông Hằng** (Gaṅga) chẻ làm cái thuyền. Lại khiến 120 người cầm cây đèn, thân mặc áo trắng làm chỗ ủng hộ, rồi đem bức tranh thứ nhất, như nghi tắc lúc trước an trí, hiện đại cúng dường. Lại dùng hoa Rồng, Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Long Não hòa hợp làm thành viên với số lượng là ba vạn viên. Lấy cây Khư Ni La làm củi dùng làm Hộ Ma.

Làm Hộ Ma xong, thì người với chiếc thuyền trong khoảng sát na đi đến cõi **Phạm Thế** (Brahma-loka) tùy ý tự tại. Lại nhìn thấy Thánh Diệu Cát Tường, được **Bồ Tát Địa** (Bodhisatva-bhūmi), đủ Đại Ngũ Thông, sống lâu một Kiếp, làm **Đại Trì Minh Luân Vương** (Mahā-vidyādhara-cakravartī-rāja). Người cầm đèn ấy được **Trì Minh Thiên** (Vidyā-dharā-deva) đồng làm người theo hầu, thường cúng chư Phật, ở đời vị lai sẽ thành **Chính Giác**

Lại có Pháp thành tựu tối thượng. Hoặc ở bên bờ sông, bờ biển với trong biển lớn, nơi vắng lặng xa lìa chỗ ồn ào nào nhiệt... dựng Đàn trì tụng, cầu Pháp tối thượng đều được thành tựu

Hoặc núi **Tuyết** (Himavanta), núi **Hương** (Gandha), núi **Hương Túy** (Gandha-mādana), núi **A Một Nỉ** (Arbude), núi **Tam Phong** (Tṛkuṭa), với nơi có rừng cây hoa quả... lia các uế tạp, mọi loại ác... vui thích trì tụng **Chân Ngôn Pháp Hành** đều được thành tựu

Nếu tại Nam Ấn Độ: hoặc ở núi **Cát Tường**, tháp Xá Lợi cát tường thì cũng được thành tựu

Nếu tại Bắc Ấn Độ: nước **Ca Thấp Di La** (Kāśmīra), nước **Nễ Ba La** (Nepāla), nước **Ca Vĩ Thi** (Kāviśa), tiếp đến nước **Tiểu Chi Na** (Cīna-deśa), nước **Đại Chi Na** (Mahā-cīna) hết thấy núi, rừng, sông, biển, nơi thanh tịnh... đều được thành tựu Pháp của **Chân Ngôn Hạnh**

Nếu ở làng xóm, thành ấp mà làm Pháp thì nên là quốc vương, trọng thần tin kính Phật Pháp, người dân, sĩ thứ hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính Hiền Thánh; không có các

Ngoại Đạo chúng sinh Tà Kiến. Cõi nước như vậy, ở nơi vắng lặng, hoặc ở trong nhà, hoặc ở đất trống đều có thể dựng Đền, cầu Pháp thành tựu

Nếu ở bên trong Trung Thiên Ấn Độ: hết thủy bờ sông **Hằng Hà** (Gaṅga), bờ sông **Diêm Mẫu Năng** (Yumane), bờ sông **Tín Độ** (Sindhu), bờ sông **Nại Lý-Ma Na** (Narmada), bờ sông **Phộc Cật-Sử** (Vakṣa), bờ sông **Tán Nại-La** (Candra), bờ sông **Sa Nga** (Bhaga), bờ sông **Tịnh** (Śuci), bờ sông **Ca Phộc Lý** (Kāverī), bờ sông **Sa La Bà Đề** (Sarasvatī), bờ sông lớn **Tỷ Đa** (Sita)... **Thắng Địa** như vậy có thể được thành tựu Pháp tối thượng.

Lại có Thắng Địa: **Tòa Kim Cương** (Vajrāsana), trong **tháp lớn** (Mahā-caitya), nơi chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra), trong tháp an **Thụy Tượng** (hình tượng điềm lành) với thành **Ca Tỳ La** (Kapila), nơi phu nhân **Ma Gia** (Māya) sinh Thái Tử (Lumbini), trong núi **Linh Thứu** (Gṛdhra-kūṭa), thành lớn **Hoa Thị** (Kusuma-pura), thành **Câu Thi Na** (Kāśī-pura), thành **Mạt Độ La** (Madhura), thành **Khúc Nữ** (Kanyakubja), thành **Ô Tế Nễ** (Ujjayanī), thành **Quảng Nghiêm** (Vaiśālyā). Cõi nước, làng xóm như vậy đều là đất phước đức cát tường thù thắng... cỡ làm, chỗ mong cầu đều được thành tựu

Nếu có chỗ Thiên Nhân cư ngụ, hoặc rừng **Thi Đà** (Śamaśana), hoặc nơi có một một đường một điện an tôn tượng, hoặc dưới cây lớn có hoa quả, hoặc nơi hiểm cao đỉnh núi, hoặc trên ao lớn **Ưu Lô Tần Loa** (Purottama), hoặc trong **Mãn Thành** (Vardhamāna) ở nước **Ma Lô Ba** (Kāma-rūpa) với sông **Nễ Bôn Noa** (Nimnāga), sông **Hằng** (Gaṅga), nơi cạnh cửa ngõ đi vào biển, **Bát La Dã Nga** (Prayoga), rừng **Đại Thi Đà** (Mahā-śmaśana) với chùa tháp miếu của Phật, tất cả đất thù thắng của Thế Gian đều được thành tựu Pháp bí mật tối thượng

Hết thủy đất biên thủy, đất hoang vắng không có các cây cối hoa quả thì chẳng được làm Pháp

Hết thủy nơi có người ác tụ tập, chẳng có Luật Nghi, chỉ ở tạm thì được, nếu ở lâu dài, trì tụng, kết Đền, làm Pháp... cuối cùng chẳng thành tựu

Nếu nơi mà Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Thánh Hiền đã đi qua, thời rất ư thù thắng

A Xà Lê ấy, trước tiên nên đối với Pháp **Chân Ngôn Nghi Quỹ** tức **Đạo Nghiệp** đều nên tinh thực. Lại nên trì Giới thanh tịnh, lia các Tham Dục, Trí Tuệ thông đạt, lợi ích chúng sinh rồi mới có thể y theo Pháp trì Minh, kết Đền, tụng Chú, làm nơi Hộ Ma... thì mong cầu diệt tội ắt tội ấy đều trừ, mong cầu cát tường ắt tất cả thành tựu

Như bắt đầu làm Pháp. Trước tiên hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng, người trì tụng ngồi hướng mặt về phương Đông. Dùng đất mà đàn kiến càng đã vận chuyển, đất trên bờ sông Hằng... lại dùng nhóm hương Bạch Đền, Cung Câu Ma, Long Não hòa hợp làm bùn. Ở trên bức tranh ấy làm một con **chim công** (Mayūra) sinh tại đất sạch sẽ tràn đầy **cỏ cát tường** (Kusa). Ở trước bức tranh ấy làm như hình **bánh xe** (Cakra). Khiến người trì tụng, tay phải cầm bánh xe, tay trái cầm con chim công.

Vào đêm ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước bức tranh làm cúng dường lớn, thiêu đốt Long Não Hương, đến hôm sau khi mặt trời mọc thì con chim công bằng bùn ấy biến thành **Đại Khổng Tước Vương**, bánh xe cũng phát ra ánh sáng, người trì tụng hiện làm người Trời, thân có ánh sáng như mặt trời mới mọc, mặc áo tối thượng trang nghiêm nơi thân. Tức thời đỉnh lễ chư Phật, Bồ Tát, nhiễu quanh tranh tượng xong, liền tự thân lấy bức tranh. Trải qua khoảng phút chốc, cõi con chim công ấy vượt qua cõi Phạm Thiên, có vô số trăm ngàn na do tha câu chi Thiên Nhân làm quyến thuộc, tự mình làm **Thiên Luân Vương** sống lâu 60 Trung Kiếp, tùy ý tự tại, giàu có đầy đủ không có gì vượt hơn được, gần gũi thấy Thánh Diệu Cát Tường làm Thiên Trì Thức. Người này chẳng lâu sẽ được thành Phật.

Lại có Pháp thành tựu. Như vậy: Trụ Trượng (cây gậy cầm tay để chống đi), Tịnh Bình, tấm chà răng, dây quần nách, Hùng Hoàng, thuốc vẽ mắt, đao, kiếm, cung, tên, búa, mọi loại khí trượng ưa thích. Hoặc nhóm có hai chân, bốn chân, lạc đà, con lừa, voi, ngựa, sư tử, rồng, cọp... Hoặc loài Phi Cầm, nhóm chim: công, Bạch Hạc, Loạn, Phượng... dùng đất mà đàn kiến càng đã vận chuyển, hoặc đất ở bờ sông với các diệp hương hòa hợp làm bùn. Như Khí Trượng, loài có mạng sống như lúc trước, tùy theo ý ưa thích, dùng bùn tạo làm...Hoặc vật để ngồi, vật để nằm, dù, lọng, mào đội đầu, tất cả vật dụng trang nghiêm cũng đều tùy theo ý mà làm. Hoặc là vật mà **Tăng Gia** (người đi tu, vị tăng) cần dùng: tràng hạt, mũ trụ, giày, áo, bình bát, tích trượng, kéo, dao, kim, thìa...

Nếu là nhóm Tích Trượng, đao, búa... đều dùng thép đã tinh luyện tạo làm. Vật khác ấy đều dùng bùn thơm chế tạo. Sửa chữa chế tạo đã thành thực, lại dùng nước Ngũ Tịnh rửa qua, rồi dùng nước Át Già rưới vậy cho sạch sẽ. Hoặc Nhất Tự Chân Ngôn, hoặc Chân Ngôn riêng, tụng 108 biến để làm Kết Tịnh, làm ủng hộ

Tiếp theo, như trước đã nói, ở chỗ bí mật thanh tịnh, hướng mặt về phương Tây an trí tranh tượng thứ nhất. Người trì tụng hướng mặt về phương Đông, ngồi trước Tượng ấy, hiến cúng dường lớn, đối nhóm Long Nãi Hương. Ở đêm ngày 15, cầm nắm tượng vật đã làm, chí Tâm tụng Căn Bản Chân Ngôn lúc trước, đến hôm sau, khi mặt trời mọc thì bức tranh phóng ra ánh sáng lớn, hết thấy bùn thơm, voi, ngựa với loan, phượng ấy... cỡi lên liền có thể bay trong hư không tự tại

Nếu là nhóm đao, kiếm, khí trượng cho đến tràng hạt, mũ trụ, giày...thì cầm nắm cũng như thế, thân như mặt trời phóng ra ánh sáng lớn, làm **Thiên Luân Vương**, làm tất cả Thiên Chủ, sống đến một Đại Kiếp, có vô số trăm ngàn na do tha câu chi Thiên Nhân làm quyến thuộc, ở điện báo Ma Ni tối thượng. Trước tiên, nhóm loài voi, ngựa đã cỡi, luôn tự đi theo thân, đủ thể lực lớn. Ngay Chân Ngôn của mình thường được thành tựu, Chú Pháp của người khác cũng hay phá được, đối với người tự tụng làm ủng hộ lớn, khiến cho A Xà Lê ấy có thể lực lớn, đủ đại tinh tiến, thành thân rộng lớn, được Thánh Diệu Cát Tường khen rằng: “Lành thay” dùng bàn tay xoa đỉnh đầu, làm Thiện Tri Thức, cho đến sẽ được ngồi ở **Đạo Trường Bồ Đề** (Bodhi-maṇḍa) thành tựu thân Phật, được tất cả chúng sinh tôn trọng cúng dường, khiến cho các hữu tình đến bờ mé chân thật, được địa vị chẳng lui.

Chính vì thế cho nên, nay Ta lược nói Pháp Hạnh thành tựu tối thượng. Ở đất vắng lặng tối thượng, dựng lập tranh tượng tối thượng bậc nhất, làm Hạnh cúng dường thù thắng đại tối thượng, sự nghiệp Chân Ngôn đại tối thượng... bởi thế người trì tụng nương theo hư không tự tại, được địa vị **Thiên Luân Vương Đại Bồ Tát**, đủ năm Thần Thông, trụ ngàn cõi Phật, ở trước mặt Thánh Diệu Cát Tường thành tựu **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā). Lại hay léo mây Đại Pháp, tuôn mưa Pháp Cam Lộ thấm khắp Thế Gian, lợi lạc hữu tình. Do Pháp Lực thành tựu tối thượng nên hay hiện làm chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả Hiền Thánh. Như vậy, tất cả chỗ mong muốn thù thắng, việc cát tường đều được thành tựu’

PHÁP TỊNH HẠNH QUÁN TƯỞNG HỘ MA THÀNH TỰU THỨ TƯ _PHẨM THỨ MƯỜI_ CHI MỘT_

Bây giờ, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật quán sát chúng ở Đại Hội trong cõi Trời Tịnh Quang có căn cơ thành thực, thuần thiện tương ứng, rồi bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Ta vì các ông, muốn nói việc Nghi Tắc của **Tranh Tượng**

Trung Phẩm có sự nghiệp của Trung Phẩm, Pháp thành tựu của Trung Phẩm. Lành thay! Các ông hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ!”

Khi ấy, Diệu Cát Tường Đồng Tử bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Như Lai là bậc Thầy của Trời, Người trong tất cả Thế Gian, lợi lạc hữu tình, cứu bạt quần phàm. Nguyên xin Đức Thế Tôn thương xót chúng con với chúng sinh đời Mật Thế. Nay hãy vì chúng con lược tuyên nói hết thầy Pháp”

Đức Thế Tôn bảo Diệu Cát Tường: “Nay ông hãy nghe cho kỹ! Nếu có **Trì Tụng A Xà Lê** hoặc hay tu các Phạm Hạnh, trì Giới thanh tịnh, thân tâm như nhuỷ, thương xót hữu tình. Hoặc an cư ở Pháp thành tựu của tất cả Chân Ngôn này, tác Quán Tưởng ấy, trì tụng, Hộ Ma, quyết định chẳng hư dối...thời đều được thành tựu như Nghi Quỹ Vương đã nói.

Nếu Mạn Noa La A Xà Lê nhiếp thọ Đệ Tử khiến vào Mạn Noa La cho kẻ ấy Quán Đỉnh. Đệ Tử đã thọ nhận y theo Pháp tiến tu, luôn nhập vào Tam Muội, thân tâm bình đẳng, Trí Tuệ minh đạt, nói năng thành thật kỹ lưỡng, lia các niệm hư vọng, dững mãnh chẳng lui, cung kính, hiếu thuận, chẳng già chẳng trẻ, đối với các lợi dưỡng thì không có yêu dính, đối với Giới Hạnh của mình cũng không có khuyết phạm, thương xót hữu tình, tất cả bình đẳng. Người như vậy đối với Mật Hạnh của Chân Ngôn, trước tiên làm cho tinh thực, rồi sau đó cầu Pháp

Lại A Xà Lê này đối với Mật Hạnh của **Diệu Cát Tường Mạn Noa La Chân Ngôn** vào sâu không ngăn ngại, được Đại Tổng Trì, khéo hay phân biệt Diệu Hạnh của ba Mật. Đối với Pháp Giới Tính không có sợ, không có dính, đầy đủ tướng con người, sinh trong nhà Quý Tộc, dững mãnh tinh tiến, khéo chữa trị mọi bệnh, chặt đứt Tham Sân Si. Người có Đức như vậy thì gọi là **Mạn Noa La A Xà Lê**, cho vị ấy làm Thầy, Hạnh ấy không có gì ngang bằng

Nếu Đệ Tử ấy, phạm muốn cầu Pháp thời đối với **Diệu Cát Tường Đồng Tử Nghi Quỹ Tam Muội** ôm giữ sự yêu thích sâu xa, Tâm cung kính, cúi năm vóc sát đất, thành Tâm cáo bạch: “Nay con nguyện cầu nhận Quán Đỉnh, nguyện xin A Xà Lê từ bi nhiếp thọ”

A Xà Lê quán sát Đệ Tử ấy: uy nghi, Phạm Hạnh, Giới Phẩm, thân tâm... được như lúc trước nói thời nhiếp thọ. Y theo Pháp, Quỹ Nghi, thí nghiệm nhóm ấy, cho người ấy Quán Đỉnh, dạy truyền Chân Ngôn, khiến vào Tam Muội, học Ấn bí mật. Như người này tin thích bền chắc chẳng lui, liền giúp cho giải thoát, Nghi Quỹ thành tựu của tất cả Chân Ngôn. Nếu chẳng phải là người này thì đối với Nghi Quỹ này chẳng được vì họ nói.

Nếu Đệ Tử ấy được A Xà Lê vui vẻ thì tùy theo sức của mình, duyên như Pháp cúng dường. Thời A Xà Lê dạy truyền, nuôi dưỡng như là cha con. Nghiệp đã có được, lại khiến tùy theo nơi, dựng lập Đạo Trường, hết thầy Nghi Quỹ như trước đã nói. Chọn lựa đất Đàn tốt, nơi trong sạch không có các uế tạp, gạch, đá vụn, hài cốt...an trí tranh tượng, triệu thỉnh Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, đèn, đuốc, mọi loại cúng dường, hiến nước Át Già, hiến tòa ngồi với Phát Khiển. Một ngày ba thời tắm gội, mặc áo sạch mới, trì tụng.... ngày ngày như vậy.

Lại nữa, A Xà Lê tinh tiến **trì Giới**, suy tư xem xét kỹ lưỡng **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) vi diệu, chán ngấy Thế Gian, xa lia Pháp huyễn, đối với các Chân Ngôn thông đạt không có hai, thành tựu Phán Hành tối thượng sâu xa, tự làm ủng hộ như Đức Phật đã nói. Chân Ngôn Vương này, nếu người y theo thực thành ắt được **Thánh Đạo** (Ārya-mārga)

Lại người trì tụng khéo hay phân biệt nghiệp báo của ba đời, đối với tội nhỏ nhiệm sinh sợ hãi rộng lớn. Hết thầy Chú Pháp của Thế Gian, Chân Ngôn của chư Phật, Kim Cương Bộ Tộc, Liên Hoa Bộ Tộc... Pháp Giáo như vậy chẳng nản sợ, siêng năng chịu khó, dũng mãnh tu tập khiến cho thành tựu. Nếu được thành tựu ở nơi vắng lặng, như lúc suy nghĩ, chí Tâm trì tụng, lợi ích hữu tình, thực chứng gốc Đức. Người có Hạnh Đức như vậy thì có thể làm Thầy

Nếu có người học, viết chép, thọ trì Pháp Hành của Chân Ngôn, làm Mạn Noa La cầu nhận Quán Đỉnh, như được thành tựu thì lợi ích không cùng tận. Lại tự tùy theo sức Duyên của mình cúng dường đến Thầy. Dùng thức ăn uống, quần áo, giường nằm, thuốc thanh, hương, hoa, đèn, quả trái... cung kính cúng dường như cúng chư Phật mà không có khác. Đối với bốn uy nghi không khiến cho khuyết phạm, bảo trọng vị Thầy như bảo vệ mạng của mình. Chỗ học thành tựu thì sống lâu không có bệnh, tất cả ước nguyện đều được đầy đủ.

Nếu Đệ Tử ấy tôn trọng, phụng sự Thầy, được vị Thầy vui vẻ thì hết thầy chư Phật Thế Tôn, Thanh Văn, Duyên Giác với các Bồ Tát, tất cả **Trời, Người** trong quá khứ hiện tại đều sinh vui vẻ

Nếu vị Thầy có Đức hay không có Đức, có Phạm Hạnh hay không có Phạm Hạnh thì chẳng được hủy phạm. Lại vị Thầy từ Đạo Pháp như Pháp giải nói không có tiếc rẻ che dấu, khiến cho người kia tu học, nuôi lớn **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn) khiến cho tất cả chúng sinh có chỗ quy y. Như vậy Đệ Tử y theo A Xà Lê được vào Pháp Tạng bí mật của chư Phật. Như vậy A Xà Lê y theo Đệ Tử ấy truyền thông Thánh Pháp khiến gieo trồng mầm Thiện. Chính vì thế cho nên của cải của vị Thầy tương ứng thành tựu, Phật Pháp chẳng đứt đoạn, Tam Bảo được nối tiếp.

Nếu không có Đệ Tử để trao cho Pháp Giáo thì luôn thực hành yêu thương giúp đỡ chúng sinh nghèo khổ, cho kẻ ấy tuyên nói, nhập vào **Thánh Pháp Tài** (*Tín tài, Giới Tài, Trì Tài, Quý Tài, Văn Tài, Thí Tài, Định Tuệ Tài*), Nghi Quỹ, Chân Ngôn, Pháp Giáo của Đại Thừa, đường lối thiết yếu tu hành Phẩm **Thượng Trung Hạ**, Pháp tối thượng hiem có khó được, xông ướp sinh mầm Trí mà được thông đạt Pháp Hành tối thượng, y theo Giáo phụng hành, tùy theo chỗ, trở lại tu Pháp Mạn Noa La

Như **Nghi** lúc trước nói, chọn lựa Thắng Địa, ở bờ sông Hằng, bờ sông Tín Độ, hoặc biển lớn, hoặc chỗ hoang vắng rộng lớn, hoặc núi cao, hoặc gàn núi, hoặc sâu trong núi, hoặc dưới cái cây, hoặc trong rừng, hoặc trong thôn xóm của đất nước. Nơi thanh tịnh thù thắng như vậy, chí thành trì tụng, Tâm lìa tán loạn, tùy duyên đi xin thức ăn. Ăn xong, yên lặng, Tâm sáng tỏ mật tụng thì Giáng Ma, Tức Tai không có gì chẳng thành tựu.

Nếu lại vì điều mà người đã làm thì cũng nên tin trọng, yêu thích, nhẫn nhục, nhu hòa, các Căn không có thiếu, đầy đủ tương con người, tất cả việc Pháp theo thứ tự mà dạy truyền. Khiến cho người ấy thức dậy sớm, ở trong biển lớn, lấy nước sông kia, lọc qua không có loài trùng, dùng tự tắm rửa khiến cho thân không có dơ. Lại dùng hương bột, chí ý gia trì, rồi xoa bôi thân, liền khiến vào Đản

A Xà Lê ấy cũng tự tắm rửa, ngồi ở bên bờ sông, lại dùng đất sạch rửa tay 21 lần, sau đó chà răng, chỉnh đốn quần áo, ở trước mặt Phật cúi đầu mặt làm lễ. Dùng hương, hoa, thức ăn uống, mọi loại cúng dường, mọi loại tán thán...lại dùng hương hoa, hiến nước Át Già. Hiến xong lễ kính, lại tự bạch rằng: “Đệ Tử (họ tên...) từ Vô Thủy trôi lăn trong nghiệp tội vô biên, 7 chi của thân miệng (**3 nghiệp của thân là sát sinh, trộm cắp, tà dâm với 4 nghiệp của miệng là nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói thô ác**)

lỗi ấy chẳng phải là phạm một lần. Nay đối trước mặt Đức Phật, con xin chí thành bày tỏ, nguyện cho tội được tiêu diệt”

Sám Hối như vậy. Lại từ chỗ ngồi đứng dậy, ở trước bức tranh ấy, ngồi trên tòa cỏ cát tường, tay cầm tràng hạt, một lòng trì tụng. Chân Ngôn đã tụng nên y theo sự truyền thụ của Thầy, văn ngôn quyết định, tức hứa cho trì tụng. Nếu chẳng phải được truyền thụ, hoặc nghĩa câu sai lầm với chân ngôn khác thì chẳng được trì tụng... sợ chẳng thành tựu

_Lại Đàn Pháp này có **Thượng Trung Hạ**, nay chỉ nói việc Pháp của Trung Phẩm. Khóa tụng, Nghi Quỹ, Chân Ngôn, Phạm vận đều làm Trung Phẩm. Lại âm vận đã phát ra cũng chẳng được cao, chẳng được thấp, tiếng đều hòa nhã, câu văn rõ ràng. Đây là Trung Đẳng, tranh tượng cũng thế là điều mà chư Phật quá khứ đã đồng tuyên nói

Lại mỗi khi tụng Chân Ngôn, đừng để cho người khác nghe được, sợ kẻ kia nghi ngờ, trở ngược lại thành bị đọa. Nên ở nơi vắng lặng, kết Giới, an cư, chí Tâm trì tụng

Nếu khi trì tụng thời ở phần thứ tư của đêm (*Ngày có sáu phần, đêm có sáu phần. Phần thứ tư của đêm vào khoảng 0 giờ đến 2 giờ*) hoặc lúc nửa đêm, ngồi Kiết Già trì tụng đến sáng sớm khi mọc trời mọc, thứ tự đến giữa giờ Ngọ, hiến nước Át Già, phát khiến Hiền Thánh. Việc ấy xong rồi, tuyên dương nghĩa lý, giải nói **Pháp Cú** (Dharma-pada). Tiếp theo đọc tụng Kinh Điển, đọc Kinh **Thập Địa**, Kinh **Bát Nhã Ba La Mật...** Như vậy đọc tụng, cung kính, cúng dường, cúi đầu mặt làm lễ. Lại tụng Căn Bản Chân Ngôn, điều phục các Căn, chuyên tâm Phật Đạo liền được thành tựu Pháp tối thượng

_Lại nữa, khi A Xà Lê nếu vào thôn xóm cầu **Hóa Thực** (xin thức ăn) thời yên lặng trong sạch đi, ngâm tụng Pháp Cú, nhìn ngó lối đi, chỗ đất không có loài trùng thì mới được đi.

Nhà cho thức ăn là người có Tâm Đạo, Chính Kiến trọng Phật tức được xin thức ăn. Nếu người không có Tâm Đạo, Tà Kiến điên đảo, chẳng phải là Nhân mà tính toán là Nhân...thì chẳng đến chỗ của kẻ ấy, sợ sinh nghi ngờ chê bai, bị rơi vào nhóm ấy

Lại ở thôn xóm, nếu thấy nhóm cảnh hình sắc, âm thanh mỹ diệu thì chẳng được tham dính, vọng sinh ưa thích, như vào quân trận dưng mãnh không có sợ hãi phá cường địch ấy, như gặp Oan Gia ôm giữ sâu xa mồi hiểm thù chán ghét. Nếu thấy người nữ thì tướng quán **Bất Tịnh**, xấu ác, máu mù, giò trùng, thối nát, hư hoại như rừng Thi Đà, mọi loại xương khô...sinh tâm chán lìa sâu xa

Nếu kẻ ngu kia, mù quáng sinh cái thấy điên đảo như nơi chấp ưa thích chẳng sạch thì tính toán cho là sạch. Đối với nữ sắc ấy đắm trước chẳng buông bỏ, sợi dây nghiệp ràng buộc khiến rơi vào trong sáu nẻo, luân hồi qua lại không có cùng tận, sinh tử nối tiếp nhau, khổ não chẳng dứt đoạn

Ví như có người cầm sợi dây đánh đu, qua lại cao thấp thì sợi dây chẳng lìa bàn tay. Sợi dây nghiệp cũng thế, sáu nẻo thăng trầm, nghiệp chẳng lìa thân. Như bánh xe cấp nước, như con kiến tuần hoàn mà không có cùng tận.

Đức Phật nói người nữ là gốc rễ của khổ, do đó các khổ nối tiếp nhau mà sinh ra, thế nên Hành Nhân nên khởi Tâm xa lìa

Nếu A Xà Lê, hoặc bị người nữ dụ, nếu bị bệnh thì không có tăng ích ấy, chỗ mong cầu chẳng thành. **Thượng Phẩm, Trung Phẩm** cho đến Pháp thành tựu của **Hạ Phẩm** đều chẳng thành tựu vì tội phá Giới. Chư Phật, Bồ Tát không có hộ niệm, tất cả Chân Ngôn đều không có **Thắng Lực**, chút phần khoái lạc thuộc **phước báo của người Trời** cũng chẳng thể có, huông chi là Pháp tối thượng của Chân Ngôn.

Lại nếu gần gũi người nữ thì ở đời vị lai cầu Bồ Đề, Niết Bàn vĩnh viễn chẳng thành tựu. Tại sao thế? vì nữ sắc hủy hoại người, gây chướng ngại cho Thánh Đạo. Ví như có người chặt đầu cây Đa La thì ở chỗ bị chặt ấy vĩnh viễn chẳng sinh mầm. Mầm giống Trí cũng thế khi bị con dao nữ chặt đứt thì mầm thiện chẳng thể phát. Thế nên lỗi lầm về người nữ rất sâu, cần phải xa lìa

Nếu bậc Trí kia, tâm chẳng tà loạn, lìa hư vọng, trong sạch quán nữ sắc ấy như hoa trong hư không, như mặt trăng trong nước, chẳng tham, chẳng dính, không được, không buông thì ở Mạn Noa La thành Pháp tối thượng.

Đây gọi là Hạnh **khất thực thanh tịnh** của Mạn Noa La A Xà Lê

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỬ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYÊN THỨ CHÍN (HẾT)